TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HĐ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** _____ Số: 450/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** _____ *HĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 408/2024/TLST- HNGĐ ngày 10/10/2024, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1998; HKTT: Thôn H, thị trấn AT, huyện AT, tỉnh Hưng Yên;

2. Chị Nguyễn Minh T, sinh năm 1998; HKTT: Phòng 1703 đơn nguyên 1, Tòa nhà T2, Chung cư T, xã A, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hoàng Minh H và chị Nguyễn Minh T tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về các điều kiện kết hôn, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/3/2022 tại UBND thị trấn AT, huyện AT, tỉnh Hưng Yên, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn căng thẳng do bất đồng quan điểm sống, kéo dài đến nay không giải quyết được, hiện anh chị sống ly thân, không ai có mong

muốn đoàn tụ. Nay anh H và chị T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống và có đơn thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H và chị T được Tòa án chấp nhận.

[2] *Về con chung, cấp dưỡng con chung*: Anh H và chị T xác nhận có 01 con chung là Hoàng Ngọc Minh C, sinh ngày 29/3/2023, có sức khỏe và tâm lý phát triển bình thường. Nay anh chị thỏa thuận giao chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung; anh H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/tháng. Thỏa thuận của anh chị phù hợp với quy định của pháp luật, được Tòa án ghi nhận.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh H và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, phù hợp quy định của pháp luật, được Tòa án ghi nhận.

[4] *Về lệ phí việc dân sự*: Anh H và chị T thỏa thuận anh H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, phù hợp với quy định của pháp luật, được Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Minh H và chị Nguyễn Minh T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Hoàng Minh H và chị Nguyễn Minh T có 01 con chung là Hoàng Ngọc Minh C, sinh ngày 29/3/2023;

Giao chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/tháng kể từ tháng 10/2024 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác;

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng Minh H và chị Nguyễn Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Minh H chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đ*(Ba trăm nghìn đồng)*, theo Biên lai thu BLTU/23 số 00038528 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. HĐ;
- UBND thị trấn AT,
huyện AT, tỉnh Hưng Yên;
(Giấy chứng nhận kết hôn
số 17/2022 ngày 19/3/2022)
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Diệu Kim